

Công hàm 1958 v i ch quy n Hoàng Sa và Tr ng Sa c a Vi t Nam



B c Công hàm ngày 14-9-1958 c a Chính ph n c Vi t Nam Dân Ch C ng hòa do Th t ng Ph m Văn Đ ng ký

N i dung Công hàm 1958 c a Th t ng Ph m Văn Đ ng đ c th hi n r t th n tr ng, đ c bi t là không h có vi c tuyên b t b ch quy n c a Vi t Nam đ i v i hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa.

G n đây Trung Qu c luôn rêu rao cái g i là h có ch quy n không th tranh cãi đ i v i hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa. Vi c Trung Qu c di n gi i n i dung Công hàm ngày 14/9/1958 c a Th t ng Ph m Văn Đ ng nh là m t ch ng c cho th y Vi t Nam đã công nh n ch quy n c a Trung Qu c đ i v i hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa là h t s c phi n di n và xuyên t c n i dung, ý nghĩa c a b n Công hàm đó, hoàn toàn xa l v i n n t ng pháp lý c a Vi t Nam cũng nh lu t pháp qu c t , b t ch p th c t khách quan c a b i c nh l ch s đ ng th i. Có th nói, gi i thích xuyên t c Công hàm 1958 là m t trong chu i nh ng hành đ ng có tính toán nh m t o c , t ng b c h p th c hóa yêu sách ch quy n phi lý c a h đ i v i hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa c a Vi t Nam.

Theo lý gi i c a Trung Qu c, ngày 4 tháng 9 năm 1958, Th t ng Trung Qu c Chu Ân Lai đã công khai tuyên b v i qu c t quy t đ nh c a Chính ph Trung Qu c v h i ph n 12 h i lý k t đ t li n c a Trung Qu c và các đ o ngoài kh i, bao g m c qu n đ o Tây Sa và Nam Sa (t c qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa c a Vi t Nam). Sau đó, ngày 14/9/1958, Th t ng Chính ph Vi t Nam Dân ch C ng hòa (VNDCCH) Ph m Văn Đ ng g i Công hàm cho Th t ng Chu Ân Lai, nguyên văn nh sau:

"Th a Đ ng chí T ng lý,

Chúng tôi xin trân tr ng báo tin đ Đ ng chí T ng lý rõ: Chính ph n c Vi t Nam Dân ch C ng hòa ghi nh n và tán thành b n tuyên b ngày 4 tháng 9 năm 1958 c a Chính ph n c C ng hoà Nhân dân Trung Hoa quy t đ nh v h i ph n c a Trung Qu c.

Chính ph n c Vi t Nam Dân ch C ng hòa tôn tr ng quy t đ nh y và s ch th cho các c quan Nhà n c có trách nhi m tri t đ tôn tr ng h i ph n 12 h i lý c a Trung Qu c trong m i quan h v i n c C ng hoà Nhân dân Trung Hoa trên m t bi n. Chúng tôi xin kính g i Đ ng chí T ng lý l i chào r t trân tr ng".

C n ph i th y r ng, các tuyên b nói trên c a Trung Qu c cũng nh c a VNDCCH ra đ i trong b i c nh có nhi u chuy n bi n ph c t p và c p bách đ i v i Trung Qu c v tình hình lãnh th trên bi n theo lu t pháp qu c t cũng nh đi n bi n căng th ng c a v n đ quân s xung quanh eo bi n Đ ài Loan.

Năm 1956, Liên H p Qu c b t đ u ti n hành các h i ngh qu c t bàn v Lu t Bi n, sau đó m t s hi p đ nh đ c ký k t vào năm 1958, tuy nhiên v n ch a làm th a mãn yêu sách v lãnh h i c a m t s qu c gia.

T đ u th k XX, nhi u qu c gia đã b t đ u chú ý t i ngu n l i to l n t khoáng s n và tài nguyên bi n, b c l ý đ m r ng ch quy n trên bi n. Trung Qu c, dù trong l ch s ít quan tâm đ n bi n, cũng b t đ u chú ý đ n vi c m mang, ki m tìm nh ng đ c quy n trên bi n. M c dù lúc đó ch a ph i là thành viên c a Liên H p Qu c, nh ng Trung Qu c cũng b t đ u chú ý đ n vi c lên ti ng v i c ng đ ng qu c t nh m gi i quy t các v n đ trên bi n theo h ng có l i cho Trung Qu c. Trong chi n l c cho t ng lai, thì vi c c nh tranh trên bi n, cũng nh tìm ki m nh ng ngu n tài nguyên trên bi n là m t v n đ đ c Trung Qu c đ t ra.

Trên th c t , cũng t đ u th k XX, Trung Qu c đã hình thành ý đ nh nhóm ngó các qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa c a Vi t Nam. Rõ ràng, vi c nhóm ngó các qu n đ o Hoàng Sa, Tr ng Sa c a Vi t Nam t th k XX đã n m trong chi n l c "l n s n" c a Trung Qu c v tham v ng m r ng biên gi i qu c gia trên bi n.

Ngày 26/5/1950, chi n tranh Tr i u Tiên bùng n , T ng th ng Hoa K Harry S. Truman đã ra l nh cho H m đ i 7 ti n vào eo bi n Đ ài Loan, ngăn ch n cu c t n công c a Trung Qu c nh m vào các đ o trên eo bi n Đ ài Loan. V i hành đ ng này, M đã th c s b o h Đ ài Loan, m c cho Trung Qu c k ch li t lên án. Đ t r o quy t tâm gi i phóng Đ ài Loan, ngày 3/9/1954, Trung Qu c đã t n công tr ng ph t đ i v i các hòn đ o ven bi n nh Kim Môn, Mã T . Các nhà chép s g i đây là cu c kh ng ho ng eo bi n Đ ài Loan l n th nh t.

Ngày 11/8/1954, Th t ng Trung Qu c Chu Ân Lai tuyên b s "gi i phóng" Đ ài Loan, và tăng c ng pháo kích vào hai đ o Kim Môn và Mã T .

Ngày 12/9/1954, Ch t ch H i đ ng Liên quân Hoa K đ a ra d tính t n công Trung Qu c b ng vũ khí nguyên t nh ng T ng th ng Eisenhower đã do d s đ ng vũ khí nguyên t cũng nh s liên can c a quân đ i Hoa K vào cu c chi n này.

Năm 1958, t p t c x y ra cu c kh ng ho ng eo bi n Đ ài Loan l n th hai. Ngày 23/8/1958 Trung Qu c đ t ng t tăng c ng nã pháo vào đ o Kim Môn. Theo Hi p đ nh Phòng th t ng h gi a Đ ài Loan-Hoa K , T ng th ng Eisenhower đã ra l nh cho tàu chi n Hoa K đ n b o v đ ng ti p t h u c n t đ o Đ ài Loan đ n 2 đ o ti n tiêu Kim Môn và Mã T .

Ngoài b i c nh "ph c t p và c p bách" đ i v i Trung Qu c nh đã nêu trên, theo Th c sĩ Hoàng Vi t (Qu Nghi n c u Bi n Đông), Công hàm 1958 c a Th t ng Ph m Văn Đ ng ra đ i trong b i c nh quan h đ c thù VNDCCH - Trung Qu c lúc đó "v a là đ ng chí v a là anh em". Năm 1949, b đ i Vi t Nam còn t n công và chi m vùng Trú S n thu c lãnh th Trung Qu c t tay các l c l ng khác r i trao tr l i cho Quân gi i phóng Trung Qu c. Năm 1957, Trung Qu c chi m gi đ o B ch Long V c a Vi t Nam t tay m t s l c l ng khác, r i sau đó cũng trao tr cho Vi t Nam. Đi u này cho th y quan h đ c thù c a hai n c VNDCCH - Trung Qu c lúc b y gi . Do v y, trong tình hình lãnh th Trung Qu c đang b đe d a chia c t, cu c kh ng ho ng eo bi n Đ ài Loan l n th hai khi n H i quân Hoa K đ a tàu chi n vào can thi p, vi c Trung Qu c ra tuyên b v lãnh h i bao g m đ o Đ ài Loan tr c h t nh m kh ng đ nh ch quy n trên bi n c a Trung Qu c trong tình th b đe d a t i eo bi n Đ ài Loan. Tuy nhiên, Trung Qu c v n không quên m c đích "sâu xa" c a h trên Bi n Đông nên đã "l ng ghép" thêm hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa c a Vi t Nam vào b n tuyên b .

Công hàm 1958 của Thủ tướng Phạm Văn Đồng xuất phát từ mối quan hệ rất đặc thù với Trung Quốc trong thời điểm VNDCCH đang rất cần tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của các quốc gia trong khu vực xã hội chủ nghĩa bấy giờ và là một cơ chế ngoại giao tốt để tiếp thu những quan điểm đúng đắn của VNDCCH trong việc tôn trọng lãnh hải 12 hải lý của Trung Quốc trước các diễn biến quân sự phức tạp trên eo biển Đài Loan.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã phát biểu những nội dung như Trung Quốc trong hoàn cảnh hết sức khó khăn trong, chiến tranh chuồn bèo leo thang, Hạm đội 7 của Mỹ đang tiến vào eo biển Đài Loan và đe dọa Trung Quốc.

Nội dung Công hàm 1958 của Thủ tướng Phạm Văn Đồng cũng đề cập tới những nhận thức, đặc biệt là không hề có việc tuyên bố tạm thời quy định của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Bởi, hẳn ai cũng biết, chính Thủ tướng VNDCCH thừa hưởng quy định tuyên bố về lãnh thổ quốc gia thuộc thẩm quyền của quan quyền lực nhà nước cao nhất là Quốc hội, và việc báo với toàn vẹn lãnh thổ quốc gia luôn luôn là một tiêu hàng đầu đối với Nhà nước và nhân dân Việt Nam, nhất là trong hoàn cảnh ra đời của Công hàm như đã nêu trên.

Công hàm 1958 có hai nội dung rất rõ ràng: Một là, Chính phủ VNDCCH ghi nhận và tán thành việc Trung Quốc mở rộng lãnh hải ra 12 hải lý; Hai là, Chính phủ VNDCCH chỉ trích cho các cơ quan nhà nước tôn trọng giới hạn lãnh hải 12 hải lý mà Trung Quốc tuyên bố.

Trong Công hàm của Thủ tướng Phạm Văn Đồng không có từ nào, câu nào đề cập đến vấn đề lãnh thổ và chủ quyền, càng không nêu tên bất kỳ quần đảo nào như Trung Quốc đã nêu. Do vậy, chỉ xét về câu chữ trong một văn bản có tính chất ngoại giao cũng dễ dàng nhận thấy một suy diễn cho rằng Công hàm 1958 đã tuyên bố tạm thời quy định của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và coi đó là bằng chứng khẳng định Việt Nam đã thừa nhận chủ quyền của Trung Quốc đối với hai quần đảo này là xuyên tạc lịch sử và hoàn toàn không có cơ sở pháp lý.

Tại Hội nghị San Francisco 1951, các quốc gia tham dự đã bác bỏ yêu sách về chủ quyền của Trung Quốc trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Cũng tại hội nghị này, Việt Nam đã long trọng tuyên bố chủ quyền lâu đời và liên tục của mình trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong phiên họp toàn thể mà không có bất kỳ sự phản đối hay ý kiến gì khác của tất cả các quốc gia tham dự. Điều đó có nghĩa là kể từ năm 1951, cộng đồng quốc tế đã thừa nhận chủ quyền lịch sử và pháp lý của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Như vậy tuyên bố đến phiên họp về chủ quyền của Trung Quốc đối với hai quần đảo này theo luật pháp quốc tế là vô hiệu.

Hiệp định Genève 1954, mà Trung Quốc là một nước tham gia chính thức, cũng thừa nhận chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về người Việt Nam. Các điều khoản trong Hiệp định cũng yêu cầu các quốc gia tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng chủ quyền độc lập, nền thống nhất quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Do vậy, phiên tuyên bố về chủ quyền của Trung Quốc liên quan tới hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam trong bản tuyên bố ngày 4/9/1958 về cơ sở pháp lý quốc tế đương nhiên được xem là không có hiệu lực.

Trong Công hàm 1958, Thủ tướng Phạm Văn Đồng không hề đề cập đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Vì điều đó là không cần thiết, bởi theo Hiệp định Genève 1954, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm phía Nam vĩ tuyến 17 tạm thời thuộc quyền quản lý của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa (VNCH). Trong thời điểm đó, dẫu ở góc độ tài phán quốc tế, thì Chính phủ VNDCCH không có nghĩa vụ và quyền hạn hành xử chủ quyền tại hai quần đảo này theo luật pháp quốc tế.

Công hàm 1958 của Thủ tướng Phạm Văn Đồng đương nhiên chỉ tán thành những tuyên bố

c a Trung Qu c có n i dung h p pháp đ c c ng đ ng qu c t th a nh n trên c s lu t pháp qu c t cho đ n giai đ o n đó. M t ph n n i dung c a b n tuyên b ngày 4/9/1958 c a Trung Qu c đã vi ph m nghiêm tr ng ch quy n qu c gia v lãnh th c a Vi t Nam, đ ng th i cũng vi ph m nghiêm tr ng các c s pháp lý v ch quy n trên hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa mà c ng đ ng qu c t đã th a nh n cũng nh đã nhi u l n tái th a nh n m t cách minh th là thu c ch quy n c a Vi t Nam. Chính ph VNDCCH trong b i c nh quan h h u ngh r t đ c thù v i Trung Qu c đã kh ng đ nh l p tr ng ghi nh n, tán thành tuyên b gi i h n 12 h i lý v lãnh h i c a Trung Qu c, còn nh ng n i dung c th di n gi i v t quá ph m vi ch quy n lãnh th c a Trung Qu c theo các hi p c qu c t đã không đ c đ c p t i nh là m t s m c nhiên th a nh n s vô hi u c a nó đ i ánh sáng c a pháp lu t qu c t .

Trong khi đó, Chính quy n VNCH, theo Hi p đ nh Genève 1954, đã liên t c th c thi ch quy n lâu đ i c a ng i Vi t Nam trên hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa b ng các văn b n hành chính nhà n c cũng nh b ng vi c tri n khai th c thi ch quy n th c t trên hai qu n đ o này. Đ nh cao c a s kh ng đ nh ch quy n Vi t Nam trên hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa trong giai đ o n này là tr n h i chi n quy t li t c a H i quân VNCH ch ng l i s xâm l c c a tàu chi n và máy bay Trung Qu c t i qu n đ o Hoàng Sa năm 1974.

Trong b i c nh l ch s đ c bi t nêu trên càng th y rõ m t s th t hi n nhiên là Công hàm ngày 14/9/1958 c a Th t ng Ph m Văn Đ ng đ n gi n ch ghi nh n lãnh h i 12 h i lý c a Trung Qu c, không h nh c l i các n i dung m p m liên quan đ n các qu n đ o thu c ch quy n c a Vi t Nam. V th c ch t, Công hàm 1958 th hi n m t thái đ chính tr , m t c ch h u ngh v i tuyên b gi i h n lãnh h i 12 h i lý c a Trung Qu c. Th c là phi lý, n u c tình suy di n và xuyên t c (nh l p lu n phía Trung Qu c), cho r ng Th t ng Ph m Văn Đ ng, ng i con u tú c a dân t c, l i ký văn b n t b lãnh th và ch quy n c a đ t n c trong khi chính ông và c dân t c Vi t Nam đã chi n đ u h t mình đ giành đ c l p, t do.

Có l c n ph i nh n m nh r ng t t c nh ng hành đ ng ngo i giao c a Th t ng Ph m Văn Đ ng trong Công hàm 1958 có th hi u không ph i là ông không nhìn th y m i ý đ c a Trung Qu c đ i v i cách m ng Vi t Nam vì ông đã có kinh nghi m trong bàn đàm phán Genève năm 1954, khi mà Trung Qu c đã có không ít đ ng thái r t b t l i cho VNDCCH. N i dung Công hàm ngày 14/9/1958 c a Th t ng Ph m Văn Đ ng phù h p v i hoàn c nh và m i quan h đ c thù gi a VNDCCH và Trung Qu c b y gi , đ ng th i cũng hàm ch a thái đ không bao gi t b ch quy n c a ng i Vi t Nam trên hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa. Đó cũng là quan đi m nh t quán c a Vi t Nam, b i t năm 1945 đ n nay, Qu c h i n c Vi t Nam Dân ch C ng hòa, Qu c h i Vi t Nam C ng hòa, M t tr n DTGPMN Vi t Nam và sau đó là Chính ph Cách m ng lâm th i C ng hòa mi n Nam Vi t Nam và hi n nay là Qu c h i n c CHXHCN Vi t Nam ch a bao gi lên ti ng ho c ra ngh quy t t b ch quy n c a Vi t Nam trên hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa.

M t c s n a trên ph ng di n pháp lý, n c VNDCCH lúc đó không tr c ti p qu n lý đ i v i hai qu n đ o Hoàng Sa và Tr ng Sa. Tr c năm 1975, các qu c gia và lãnh th tranh ch p g m: Trung Qu c, Đài Loan, Vi t Nam C ng hòa và Philippines. Nh v y, nh ng l i tuyên b c a VNDCCH xem nh l i tuyên b c a m t qu c gia th ba không có nh h ng đ n v tranh ch p. Tuy nhiên, có tác gi đã c tình nêu thuy t "estoppel" đ suy di n nh ng l i tuyên b đó có hi u l c bó bu c đ i v i Vi t Nam.

Theo lu t qu c t , không có m t văn b n pháp lý nào có th g n cho nh ng l i tuyên b đ n ph ng m t tính ch t bó bu c, ngo i tr thuy t "estoppel". M c đích chính c a nó ngăn ch n tr ng h p m t qu c gia có th h ng l i v nh ng thái đ b t nh t c a mình, và do đó, gây thi t h i cho qu c gia khác. Vì v y, estoppel ph i h i đ các đi u ki n chính: (1) L i tuyên b

ho c hành đ ng ph i do m t ng i ho c c quan đ i di n cho qu c gia phát bi u và ph i đ c phát bi u m t cách minh b ch; (2) Qu c gia n i "estoppel" ph i ch ng minh r ng mình đã đ a trên nh ng l i tuyên b ho c ho t đ ng c a qu c gia kia, mà có nh ng ho t đ ng nào đó, ho c không ho t đ ng; (3) Qu c gia n i "estoppel" cũng ph i ch ng minh r ng, vì đ a vào l i tuyên b c a qu c gia kia, mình đã b thi t h i, ho c qu c gia kia đã h ng l i khi phát bi u l i tuyên b đó; (4) Nhi u b n án còn đòi h i l i tuyên b ho c ho t đ ng ph i đ c phát bi u m t cách liên t c và lâu dài. Thí d : b n án "Phân đ nh bi n trong vùng V nh Maine", b n án "Nh ng ho t đ ng quân s và bán quân s t i Nicaragua", b n án "Ngôi đ n Preah Vihear"...

Áp đ ng nh ng nguyên t c trên c a estoppel vào nh ng l i tuyên b c a VNDCCH, chúng ta th y thi u đi u ki n 2 và 3 đã nêu ở trên. Năm 1956, năm 1958 và năm 1965, Trung Qu c đã không có thái đ nào, ho c thay đ i thái đ vì đ a vào l i tuyên b c a VNDCCH. Trung Qu c cũng không th ch ng minh đ c r ng mình b thi t h i gì do đ a vào nh ng l i tuyên b đó. VNDCCH cũng không đ c h ng l i gì khi có nh ng l i tuyên b đó.

Trong su t quá trình th c hi n m u đ bá ch trên Bi n Đông, Trung Qu c đã không ít l n đ a ra các tài li u xuyên t c l ch s , bi n có thành không, bi n không thành có, tung h a mù đ c tình làm sai l ch nh n th c c a chính nhân dân Trung Qu c cũng nh c a c ng đ ng qu c t v v n đ này theo h ng có l i cho m u đ c a Trung Qu c. Tuy nhiên, tr c nh ng b ng ch ng hi n nhiên c a s th t l ch s và đ i ánh sáng c a lu t pháp qu c t nh ng hành vi xuyên t c, tung h a mù, c tình làm cho c ng đ ng qu c t ng nh n càng khi n cho Trung Qu c l rõ âm m u cũng nh th đo n c a h trong su t quá trình áp đ t ý đ "nu t tr n" Bi n Đông, theo ki u "mi ng nói hòa bình không x ng bá, tay làm ph c t p hoá tình hình".